

Bản án số: 156/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27 – 6 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Hồ Thanh Phong

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 240/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về Vệc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 345/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lâm Thị Mỹ N, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Ấp Vàm Đ, xã Nguyễn H, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lâm Thị Mỹ N: Bà Nguyễn Tổ Nh là Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Tr tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Bị đơn:** Anh Thạch Minh Tr, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Ấp Vàm Đ, xã Nguyễn H, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Nguyên đơn chị N trình bày:**

Chị N và anh Tr chung sống năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn H. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng

quan điểm. Chị N xác định không thể tiếp tục chung sống cùng anh Thạch Minh Tr nên yêu cầu được ly hôn.

Quá trình chung sống, chị N và anh Tr có 04 con chung tên Thạch Tiểu V sinh năm 2011, Thạch Minh Q sinh năm 2013, Thạch Minh Th sinh năm 2018 và Thạch Minh T sinh năm 2021. Khi ly hôn chị N yêu cầu giao các con cho anh Tr nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị N xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

* *Luật sư Nguyễn Tố Nh*: thống nhất theo trình bày và yêu cầu của chị N, không có ý kiến bổ sung.

* *Theo văn bản trình bày ý kiến ngày 24/6/2024 anh Thạch Minh Tr thể hiện*: Anh và chị N chung sống có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N. Về con chung anh đồng ý nuôi 04 người con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ anh xác định không có. Do bận công Việc gia đình nên anh xin không tham gia phiên toà, yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Thạch Minh Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Tr là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Chị N và anh Tr chung sống có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống chị N cho rằng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn, anh Tr cũng đồng ý hôn với chị N. Điều đó cho thấy T trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N ly hôn với anh Tr là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu về con chung của chị N thấy rằng: Từ khi chị N và anh Tr ly thân thì các con sống cùng anh Tr. Tiểu V, Minh Q và Minh Th đều có nguyện vọng được sống cùng anh Tr. Nh vậy yêu cầu của chị N, ý kiến của anh Tr là phù hợp với nguyện vọng của con chung. Do đó, để ổn định trong Việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cần giao Thạch Tiểu V, sinh năm 2011, Thạch Minh Q, sinh năm 2013, Thạch Thị Minh Th, sinh năm 2018 và Thạch Minh T, sinh năm 2021 cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chị N và anh Tr không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và về nợ: Chị N và anh Tr xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị N phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Mỹ N.

- Về hôn nhân: Cho chị Lâm Thị Mỹ N được ly hôn với anh Thạch Minh Tr.

- Về con chung: Giao Thạch Tiểu V, sinh ngày 15/6/2011, Thạch Minh Q, sinh ngày 15/12/2013, Thạch Thị Minh Th, sinh ngày 21/10/2018 và Thạch Minh T, sinh ngày 18/4/2021 cho anh Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến các con tròn 18 tuổi, Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Chị Lâm Thị Mỹ N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lâm Thị Mỹ N phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Nhng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001262 ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D (chị N đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Ủy ban nhân dân xã Nguyễn H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Ngọc Mai